

Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự học của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn trong đào tạo theo học chế tín chỉ

Tô Thị Minh Tâm

Khoa KHXH & NV, Trường Đại học Quy Nhơn

Received: 19/12/2023; Accepted: 22/12/2023; Published: 26/12/2023

Abstract: The article presents the results of the research on the some factors affecting the self – study ability of Quy Nhơn University students in the credit system. On that basis, some measures are proposed to contribute to improving the self – study ability for students in the school.

Keywords: Self – study ability, influencing factors, credit system

1. Đặt vấn đề

Đào tạo theo học Chế tín chỉ (CTC) là một xu thế mới trong đào tạo đại học hiện nay; theo đó hoạt động tự học của sinh viên (SV) đóng vai trò quan trọng. Bởi vì, nếu bản thân SV không có khả năng tự học thì dù điều kiện khách quan phục vụ hoạt động học tập trong nhà trường có tốt đến mấy (thầy giỏi, tài liệu hay, cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại,...) cũng rất khó để nâng cao hiệu quả học tập cho SV, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

SV Trường Đại học Quy Nhơn thuộc nhiều nhóm ngành nghề đào tạo (sư phạm, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, kinh tế, kỹ thuật,...). Dù thuộc nhóm ngành học gì thì PP học tập ở bậc đại học cũng có nhiều khác biệt so với thời kỳ phổ thông mà quan trọng hơn cả là khả năng tự học, tự nghiên cứu. Do vậy, việc tìm hiểu khả năng tự học của SV trong học CTC, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự học và đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao khả năng tự học này cho họ là việc làm hết sức cần thiết.

Kết quả nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự học của SV Trường ĐH Quy Nhơn trong học CTC sẽ là gợi mở quan trọng cho việc đề xuất các biện pháp tác động nhằm nâng cao khả năng tự học cho SV góp phần nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu cho SV trong nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự học của SV Trường ĐHQN

PP nghiên cứu: PP điều tra bằng bảng hỏi và xử lý số liệu bằng Excel) được tiến hành trên 300 SV trong nhà trường.

Dựa trên cơ sở tổng quan vấn đề nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa lý luận từ các công trình khoa học, các tài liệu có liên quan đến tự học, khả năng tự học, học CTC, khả năng tự học của SV trong

học CTC,... Tác giả đã xây dựng 2 tiêu chí để khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự học của SV Trường ĐHQN: Nhóm yếu tố khách quan và nhóm yếu tố chủ quan.

* Nhóm yếu tố: Khách quan

Yếu tố khách quan là yếu tố bên ngoài bản thân SV. Sự ảnh hưởng của yếu tố khách quan đến khả năng tự học SV Trường ĐHQN được họ đánh giá như sau:

Xếp hạng thứ nhất là: **PP giảng dạy của GV** (ĐTB = 4.25). Trong xu hướng dạy học hiện đại - dạy học tích cực hoá hoạt động nhận thức của người học thì người thầy giữ vị trí quan trọng, là người tổ chức, hướng dẫn, điều khiển quá trình nhận thức của HS. Ở nhà trường đại học, GV cũng giữ vai trò quan trọng trong quá trình tổ chức, hướng dẫn SV học tập trên lớp; hướng dẫn, hỗ trợ SV tự học, tự nghiên cứu để tìm kiếm tri thức, rèn luyện KN, kỹ xảo nghề nghiệp. Việc SV đánh giá yếu tố này có ảnh hưởng ở mức **“Rất nhiều”** đến khả năng tự học của SV là hoàn toàn hợp lý.

Được SV xếp hạng thứ 2 là yếu tố: **Nội dung chương trình đào tạo** (ĐTB = 3.95, mức “Nhiều”). Quả thật, nội dung chương trình đào tạo có ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tự học của SV. Trong xu hướng mới, nội dung chương trình đào tạo chú trọng phần tự học, tự nghiên cứu của SV trên cơ sở phân chia tiêu mục kiến thức, KN và thời lượng cụ thể. Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, nội dung chương trình đào tạo phải luôn được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa,... cho phù hợp với sự phát triển của công nghệ và bùng nổ thông tin như hiện nay. Do vậy, nội dung chương trình đào tạo là yếu tố quan trọng ảnh hưởng “Nhiều” đến khả năng tự học của SV.

Ở vị trí thứ ba: **Xu thế đổi mới trong giáo dục đại học hiện nay** (ĐTB = 3.87). Xu hướng mới trong đào tạo đại học hiện nay là đào tạo theo học CTC,

trong đó SV được tự chọn GV, tự chọn học phần và lớp học phần, được linh hoạt đăng ký số lượng tín chỉ phù hợp với khả năng của bản thân. Những điểm mới trong đào tạo theo học CTC vừa là điểm mạnh nhưng cũng đồng thời là thách thức lớn trong đào tạo đại học hiện nay. Vì vậy mà SV Trường ĐHQN đánh giá các yếu tố này có ảnh hưởng ở mức “Nhiều” đến khả năng tự học của họ.

Sự quan tâm, hỗ trợ của Cố vấn học tập là yếu tố được SV xếp hạng thứ 4 trong các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến khả năng tự học của họ (ĐTB = 3.42). Quả thật, ở nhà trường đại học, cố vấn học tập là người gắn bó với SV, luôn theo sát SV, hướng dẫn hỗ trợ SV, giải đáp các thắc mắc của SV liên quan đến học tập, nội quy, quy chế, các chính sách của nhà nước đối với SV, đồng thời cũng là người đồng hành cùng SV trong mọi hoạt động mọi phong trào, theo dõi quá trình học tập, tự học của SV. Và SV Trường ĐHQN được khảo sát đã đánh giá yếu tố này ảnh hưởng ở mức “Nhiều” đến khả năng tự học của họ.

Trong quan điểm của mình, SV Trường ĐHQN được khảo sát cho rằng yếu tố “**CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động học tập của SV**” có ảnh hưởng ở mức “Nhiều”, xếp thứ hạng 5 trong nhóm các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến khả năng tự học của họ. Về thực tế, khi thay đổi phương thức đào tạo (từ niên chế sang tín chỉ) thì một loạt các yếu tố như nội dung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy của GV nhất là CSVC trang thiết bị dạy học,... cũng sẽ thay đổi theo để đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo mới.

“Hoạt động đoàn thể trong nhà trường” được SV Trường ĐHQN cho là có ảnh hưởng ở mức “**Trung bình**” (ĐTB = 3.31) đến khả năng tự học của họ. Quả thật, ở nhà trường đại học, bên cạnh việc học tập, nghiên cứu khoa học thì hoạt động đoàn thể (văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, nhân đạo - thiện nguyện,...) cũng khá quan trọng và chiếm khá nhiều thời gian của SV. Hầu hết SV đều có thể sắp xếp thời gian học tập để có thể tham gia hoạt động đoàn thể vừa giúp bản thân rèn luyện một số KN mềm quan trọng cần thiết vừa giúp nâng cao sự tự tin, mạnh dạn,... cho bản thân nên SV cho rằng yếu tố này chỉ ảnh hưởng ở mức “**Trung bình**” đến khả năng tự học của họ.

Ngoài ra “**Công tác quản lý của nhà trường đối với hoạt động tự học của SV**” và “**Sự quan tâm hỗ trợ của gia đình**” được SV xếp hạng thứ 7 và 8 trong nhóm yếu tố khách quan ảnh hưởng đến khả năng tự học của họ, với mức ảnh hưởng “**Trung bình**” với

ĐTB là 3.30 và 3.29.

Như vậy: nhóm yếu tố **Khách quan** có ảnh hưởng ở mức “**Nhiều**”, ĐTB = 3.60) đến khả năng tự học của SV.

* **Nhóm yếu tố Chủ quan**

Xếp hạng thứ nhất là: **Thái độ tự học của SV (ĐTB = 4.58)**. Đây là một yếu tố tâm lý quan trọng ở SV liên quan đến việc họ có ưa thích, không ưa thích hay cảm thấy chẳng ưa thích mà cũng chẳng ghét việc tự học. Nếu SV có thái độ tự học tích cực, ưa thích việc tự học họ sẽ tự tìm kiếm PP học tập phù hợp nhất với mình, dành nhiều thời gian tự học để có tri thức về chuyên môn và tự rèn luyện để hình thành KN nghề nghiệp cho bản thân, giúp họ thành công trong học tập và trong nghề nghiệp tương lai. Và ngược lại, khi không có thái độ tự học tích cực, SV sẽ cảm thấy chán nản, không muốn học và kết quả học tập của họ thường không cao. Do vậy, SV đánh giá **Thái độ tự học** ảnh hưởng ở mức “**Rất nhiều**” đến khả năng tự học của họ.

Ở vị trí thứ 2 là yếu tố: **PP tự học của SV** (ĐTB = 4.45). Nếu như ở phổ thông, HS được GV hỗ trợ, đưa sẵn tri thức đến cho các em thì ở đại học, GV chỉ là người tổ chức, điều khiển hoạt động học tập của SV, giúp SV kiến tạo kiến thức và hình thành KN chuyên môn nghề nghiệp. Sự khác biệt trong PP học tập ấy đòi hỏi SV phải tự thay đổi, tự thích nghi và lúc này PP tự học trở nên vô cùng quan trọng để đạt hiệu quả học tập cao ở bậc học này. SV Trường ĐHQN khẳng định yếu tố này có ảnh hưởng ở mức “**Rất nhiều**” đến khả năng tự học của họ.

Ở vị trí thứ ba: **Phẩm chất tâm lý: ý chí, sự siêng năng** (ĐTB = 4.37). Ý chí, sự siêng năng là những yếu tố tâm lý bên trong giúp SV có thể nỗ lực cố gắng, không quản ngại khó khăn, vất vả (như nội dung học tập khó hiểu, khó nhớ) hoặc sự hấp dẫn lôi cuốn của mạng xã hội,... để tiến hành hoạt động tự học, làm tăng hiệu quả hoạt động học tập. SV đánh giá yếu tố này ảnh hưởng “**Rất nhiều**” đến khả năng tự học.

Cùng xếp hạng thứ 4 là hai yếu tố: **Vốn tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng và Khả năng tri giác, tư duy, chú ý, trí nhớ, ngôn ngữ,... của SV** (ĐTB = 4.34). Đây là hai yếu tố rất riêng ở mỗi SV và chúng có liên quan mật thiết với hoạt động nhận thức của họ theo hướng tương quan thuận, mạnh mẽ. SV đánh giá hai yếu tố này có ảnh hưởng “**Rất nhiều**” đến khả năng tự học của họ.

Động cơ tự học của **SV** được SV xếp hạng thứ 6 ảnh hưởng đến khả năng tự học của họ (ĐTB = 4.31).

Với SV, hoạt động tự học, học tập là để hoàn thiện kiến thức về nghề. Đây là yếu tố quan trọng để SV có thể thành công trong nghề nghiệp tương lai. Do vậy, họ đánh giá động cơ tự học là yếu tố chủ quan có ảnh hưởng ở mức **“Rất nhiều”** đến khả năng tự học của họ.

Tiếp theo là yếu tố Nhu cầu tự học của SV, được SV xếp hạng thứ 7 trong nhóm yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến khả năng tự học của họ (ĐTB = 3.84). Đây là yếu tố thể hiện việc mong muốn hay không mong muốn tự học của SV. Quả thật, khi SV mong muốn tự học, họ sẽ tìm đủ cách để học tập (tự tìm tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, phương pháp học tập, dành thời gian để nghiên cứu, tìm tòi,...) và như vậy kết quả học tập của họ sẽ được tăng cường. Vì thế, trong quan niệm của mình SV cho rằng yếu tố này có ảnh hưởng ở mức **“Nhiều”** đến khả năng tự học của họ.

Ngoài ra, theo đánh giá của SV thì yếu tố Sức khoẻ thể chất, tinh thần của SV có ảnh hưởng ở mức **“Nhiều”** (ĐTB = 4.58) đến khả năng tự học của họ.

Như vậy: Nhóm yếu tố Chủ quan có ảnh hưởng ở mức **“Rất nhiều”** (ĐTB = 4.23) đến khả năng tự học của SV trường ĐH Quy Nhơn.

2.2. Biện pháp nâng cao khả năng tự học của SV trường ĐH Quy Nhơn

a. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động tự học, giáo dục thái độ và hình thành thói quen tự học cho SV

- Mục đích: Cung cấp thông tin về hoạt động tự học: Mục đích, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng,... để nâng cao nhận thức cho SV. Giáo dục thái độ tự học tích cực cho SV. Hình thành thói quen tự học tích cực cho SV

- Nội dung: Tổ chức các buổi giao lưu, gặp gỡ, chia sẻ, các diễn đàn trao đổi để SV có những thông tin cần thiết về hoạt động tự học giúp họ có hiểu biết đồng thời có thái độ và thói quen đúng đắn tích cực về hoạt động này.

b. Tăng cường sử dụng phương pháp dạy học hiện đại và hình thức tổ chức dạy học đa dạng trên cơ sở khai thác tối đa nguồn CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động tự học của SV

- Mục đích: Giúp SV trở thành trung tâm của hoạt động dạy học, chủ động tích cực với hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu,... để lĩnh hội kiến thức chuyên môn và hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cho mình.

- Nội dung: GV sử dụng linh hoạt và phối hợp:

Các PP dạy học hiện đại (thảo luận nhóm, dự án, seminar, ...) và các hình thức tổ chức hoạt động dạy học (cá nhân, nhóm, lớp,...) phù hợp với đặc thù môn học để hướng dẫn, hỗ trợ SV học tập, tự học một cách tốt nhất. Hướng dẫn, giúp đỡ SV khi có khó khăn trong hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu (tìm kiếm phương pháp học tập, tự học; tìm kiếm TLTK tin cậy, tra cứu thông tin,...).

c. Thường xuyên cập nhật, bổ sung, đổi mới nội dung chương trình đào tạo, gắn liền lý thuyết nội dung học thuật với thực tiễn nghề nghiệp cho SV

- Mục đích: Làm cho chương trình đào tạo mang tính hiện đại, thực tiễn giúp SV sau khi ra trường có thể dễ dàng tìm kiếm việc làm phù hợp và thành công với nghề nghiệp khi vừa có kiến thức chuyên môn hiện đại, vững vàng vừa có khả năng thực hành nghề nghiệp thực tế.

- Nội dung: Xây dựng đề cương học phần: Khảo sát thực tế, luôn cập nhật thông tin, tham khảo ý kiến (chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu SV). Phân bổ số lượng tín chỉ và thời gian hợp lý ở các học phần lý thuyết, thực hành, thực tế, thực tập,...

3. Kết luận:

Khả năng tự học của SV Trường ĐHQN chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố. Trong đó, nhóm yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều nhất (mức **“Rất nhiều”**, ĐTB = 4.23). Còn nhóm Yếu tố khách quan có ảnh hưởng ở mức **“Nhiều”** (ĐTB = 3.60) đến khả năng tự học của SV Trường ĐHQN. Từ kết quả nghiên cứu trên, tác giả đề xuất 03 biện pháp tác động nhằm nâng cao khả năng tự học của SV: Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động tự học, giáo dục thái độ và hình thành thói quen tự học cho SV. Tăng cường sử dụng PP dạy học hiện đại và hình thức tổ chức dạy học đa dạng trên cơ sở khai thác tối đa nguồn CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động tự học của SV. Thường xuyên cập nhật, bổ sung, đổi mới nội dung chương trình đào tạo, gắn liền lý thuyết nội dung học thuật với thực tiễn nghề nghiệp cho SV

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Minh Hằng (2011), *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học của sinh viên sư phạm*, NXBGDVN. Hà Nội
2. Tạ Thế Lương (2012), *Kỹ năng tự học suốt đời*, NXB Thời đại. Hà Nội
3. Nguyễn Cảnh Toàn (2011), *Xã hội học tập, học suốt đời và các kỹ năng tự học*, NXB Dân trí. Hà Nội
4. Nguyễn Thạc (Chủ biên) (2009), *Tâm lý học sư phạm đại học*, NXB ĐHSP. Hà Nội